



Số: /BB-VIMICO

**DỰ THẢO**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại số 193 Nguyễn Huy Tưởng, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Hà Nội, Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Đại diện cổ đông đủ điều kiện và được mời tham dự đại hội có 1.501 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, đại diện cho 200.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Thành phần tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV- CTCP gồm có:

- Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
- + Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty
- + Ông Trịnh Văn Tuệ - Tổng Giám đốc Tổng công ty
- + Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty.
- + Ông Bùi Văn Chu - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty
- + Cùng các đại biểu là Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty. Các đại biểu là Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các Phòng, Ban chức năng Tổng công ty, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các đại biểu đại diện cho 1.501 cổ đông của Tổng công ty.

**B. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Thông qua Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
- Thông qua BCTC và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ 2020.
- Thông qua việc thực hiện chi trả tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2020 và kế hoạch năm 2021.
- Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.
- Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.



- Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty và Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty.

- Thông qua việc thay đổi ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty.

- Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi bổ sung lần thứ tư.

- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Thông qua Phương án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

- Thông qua Hợp đồng mua bán phôi thép dài hạn với Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

- Báo cáo một số nội dung về tình hình thực hiện và các thay đổi điều chỉnh của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai và Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8.

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### **C. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI**

#### **I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:**

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

#### **II. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông**

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành (Có Biên bản đính kèm). Nội dung cơ bản của kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau;

- Tổng số cổ đông của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 1.501 cổ đông trong đó có 02 tổ chức và 1.498 cá nhân trong nước và 01 cá nhân nước ngoài.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP: 200.000.000 cổ phần

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 1.501 cổ đông sở hữu 200.000.000 cổ phần (tương ứng với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết)

- Số đại biểu là cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền hợp lệ tham dự ĐHĐCĐ: người, sở hữu và đại diện cho cổ phần, chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

- Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

#### **III. Giới thiệu Chủ tọa**

Ông Hoàng Văn Hà - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP là Chủ tọa ĐHĐCĐ,

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa giới thiệu Ông Trịnh Văn Tuệ - Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV cùng Chủ tọa điều hành Đại hội.



#### **IV. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký ĐHĐCĐ**

##### **1. Giới thiệu Ban Thư ký**

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban Thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tổng công ty - Trưởng ban
- Ông Cao Anh Hào - Trưởng phòng MĐC Tổng công ty - Thành viên

##### **2. Biểu quyết thông qua Ban Thư ký**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Ban Thư ký:

###### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành:       cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành:   cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến:   cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm tra kết quả biểu quyết**

##### **1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết**

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm tra kết quả biểu quyết để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua là 05 người, trong đó 01 Trưởng ban và 04 thành viên như sau:

- |  |            |
|--|------------|
| 1. Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng phòng QTK Tổng công ty: | Trưởng Ban |
| 2. Ông Đỗ Quang Tài - Trưởng Ban CSPL Công đoàn TCty:  | Thành viên |
| 3. Bà Vũ Thanh Hằng - Phó Ban TCHC Công đoàn TCty:     | Thành viên |
| 4. Bà Nguyễn Ngọc Điệp - Chuyên viên Phòng QTK TCT:    | Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chuyên viên Phòng TCKT TCT: | Thành viên |

##### **2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm tra kết quả biểu quyết.

###### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

###### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành:       cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành:   cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến:   cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **VI. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ và Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.**

##### **1. Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021**

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo).



Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành:       cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành:   cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến:   cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**2. Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021**

Bà Nguyễn Thị Thanh Loan - Trưởng phòng TCLĐ Tổng công ty trình bày Dự thảo Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 (có nội dung chi tiết Quy chế kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành:       cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành:   cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến:   cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**VII- Thông qua Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020; kế hoạch SXKD, kế hoạch ĐTXD và kế hoạch tuyển dụng năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng công ty báo cáo đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng năm 2020; kế hoạch SXKD, kế hoạch ĐTXD và kế hoạch tuyển dụng năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

**1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2020**

- Tổng doanh thu hợp nhất:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 6.109 tỷ đồng/3.152 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu các sản phẩm dự án đồng Công ty mẹ: 3.025 tỷ đồng/3.104 tỷ đồng, đạt 97,48%KH.

+ Toàn TCT: 6.222 tỷ đồng/ 5.985 tỷ đồng KHĐC, bằng 103,98% KH và bằng 100,33% cùng kỳ 2019. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 6.039 tỷ đồng, đạt 103,12%KHĐC và bằng 100,85% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 198,091 tỷ đồng/145 tỷ đồng KHĐC.

+ Hợp nhất : 243,087 tỷ đồng/165 tỷ đồng KHĐC, bằng 146,72% KHĐC.

- Tổng số lao động: 4.310 người/4.812 người KH, bằng 89,57% KH (trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 1.780 người)

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 12 tr.đ/người/tháng.



+ Toàn Tổng công ty: 10 triệu đồng/người/tháng, đạt 112%KH, tăng 21% so với năm 2019

- Nộp ngân sách: 1.034 tỷ đồng, tăng 63 tỷ đồng so với năm 2019.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2020 toàn Tổng công ty: đạt 860,87 tỷ đồng, bằng 101% KHĐC năm 2020.

- Chi phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020: 4,7 tỷ đồng

## **2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021**

### **2.1. Sản lượng sản xuất:**

#### *2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:*

- Tại Mỏ đồng Sin Quyền: đất đá bóc > 12 triệu m<sup>3</sup> và quặng nguyên khai khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ đồng Vi kẽm: quặng khai thác 50.000 tấn.

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Đồng tấm: 25.000 tấn, trong đó Nhà máy 1 trên 12.500 tấn, Nhà máy 2 đi vào hoạt động từ quý 2 và sản lượng >12.500 tấn; Tinh quặng đồng 25% Cu: 67.382 tấn (NM1: 33.691 tấn; NM2: 33.691 tấn); Vàng 99,95% Au: 882 kg; Bạc 99,95% Ag: 995 kg; A xít sunfuric: 109.690 tấn; Tinh quặng sắt 60% Fe: 102.340 tấn.

#### *2.1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối*

Kẽm thỏi 99,95% Zn: 12.000 tấn; Thiếc thỏi 99,75% Sn: 130 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Tinh quặng sắt 60% Fe: 77.000 tấn (mỏ Kíp Tước).

### **2.2. Tổng doanh thu:**

- Hợp nhất toàn Tổng công ty: 8.602 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 8.407 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 195 tỷ đồng.

- Công ty mẹ : 5.158 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 4.984 tỷ đồng, doanh thu khác: 174 tỷ đồng.

### **2.3. Lợi nhuận trước thuế:**

- Hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 218 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản: 190 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 28 tỷ đồng.

- Công ty mẹ: 173 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 149 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 24 tỷ đồng.

### **2.4. Cổ tức: Không thấp hơn 6,5%**

### **2.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:**

- Toàn Tổng công ty: 1.349,659 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 240,472 tỷ đồng; Thiết bị: 913,007 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 196,179 tỷ đồng.

- Công ty mẹ - Tổng công ty: 1.258,57 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 202,249 tỷ đồng; Thiết bị: 867,697 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 188,624 tỷ đồng.

### **2.6. Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động**

Điều hành đảm bảo tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 8,958 tr.đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 11,225 tr.đồng/người/tháng.

Năng suất lao động tính trên doanh thu đạt 1,702 tỷ đồng/người-năm.

### **2.7. Nộp ngân sách: 795 tỷ đồng. Trong đó: Công ty mẹ: 521 tỷ đồng.**

**2.8. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo: Tổng số lao động tuyển dụng: 895 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 665 người**



Đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP thực hiện chỉ đạo, giám sát quản trị chi phí, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào (mua sắm vật tư), giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí sửa chữa TĐT, SCTX,... và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, cổ tức, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn, phát triển vốn.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

*Ý kiến của cổ đông:*

### **3. Biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2020**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng sau khi điều chỉnh năm 2020 của Tổng công ty .

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

### **4. Thông qua kế hoạch năm 2021**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ đề nghị ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty sau khi bổ sung ý kiến của cổ đông.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

### **VIII. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng năm 2021.**

Ông Nguyễn Văn Hải thay mặt HĐQT Tổng công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (có nội dung chi tiết kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;



- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**IX. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2020 và kế hoạch chi trả thù lao 2021**

Ông Nguyễn Văn Viên - Kế toán trưởng Tổng công ty trình bày BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán 2020 và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2020 và kế hoạch chi trả thù lao 2021.

(có nội dung chi tiết kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua:

**1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2020**

**1.1. Công ty mẹ Tổng công ty**

**1.1.1. Bảng cân đối kế toán**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 01/01/2020
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>6.589.799</b>	<b>5.615.574</b>
1	Tài sản ngắn hạn	2.687.704	2.184.710
2	Tài sản dài hạn	3.902.095	3.430.863
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>6.589.799</b>	<b>6.589.799</b>
1	Nợ phải trả	4.358.050	3.481.710
2	Vốn chủ sở hữu	2.231.749	2.133.864
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>227.446</i>	<i>129.849</i>

**1.1.2. Kết quả SXKD**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.108.726	6.153.391
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	198.091	137.672
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	176.923	106.706



## 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

### 1.2.1. Bảng cân đối kế toán

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 01/01/2020
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.571.269</b>	<b>7.760.501</b>
1	Tài sản ngắn hạn	2.957.705	2.521.009
2	Tài sản dài hạn	5.613.564	5.239.492
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>8.571.269</b>	<b>7.760.501</b>
1	Nợ phải trả	6.110.057	5.361.310
2	Vốn chủ sở hữu	2.461.212	2.399.191
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>158.543</i>	<i>79.326</i>

### 1.2.2. Kết quả SXKD

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.222.766	6.202.716
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	243.086	15.511
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	204.646	- 43.023

*(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)*

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ năm 2020.

#### \* Tỷ lệ biểu quyết:

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2020

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020: 176.923 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 156.887 triệu đồng
- + Chi trả cổ tức 6,1%: 122.000 triệu đồng
- + Trích quỹ KT, PL: 34.560 triệu đồng
- + Trích quỹ thưởng người quản lý DN: 327 triệu đồng

*(Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)*

Ý kiến của các cổ đông:

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2020



**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch 2021**

**3.1. Thực hiện 2020**

**3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2020	TH năm 2020
1	Tổng giám đốc	01	500.229.358	540.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	04	1.913.377.294	2.065.500.000
3	Kế toán trưởng	01	416.857.798	450.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>06</b>	<b>2.830.464.450</b>	<b>3.055.500.000</b>

**3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2020	TH năm 2020
1	TV HĐQT	01	337.654.817	364.500.000
2	TB kiểm soát	01	466.880.734	504.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>804.535.550</b>	<b>868.500.000</b>

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Trưởng ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT lấy bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2020	TH năm 2020
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	180.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>388.800.000</b>	<b>579.600.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.



- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

### 3.2. Kế hoạch 2021

3.2.1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	40.500.000	486.000.000
2	TB Kiểm soát	01	42.000.000	504.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>990.000.000</b>

3.2.2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tính bằng 20% mức lương cơ bản.

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>06</b>			<b>388.800.000</b>

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

### X. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.



## **XI. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

Căn cứ vào hồ sơ và việc tổ chức thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 và Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số nội dung sau:

- Phí Kiểm toán: 435.000.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/12/2021), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2021 đến 30/06/2021);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2021, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2021 đến 30/06/2021).

### **\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành:       cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành:   cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến:   cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

## **XII. Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGĐ Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo hợp đồng phối hợp kinh doanh và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng Khai thác, sàng tuyển, chế biến khoáng sản và cơ chế mua bán đồng tầm năm 2021 với TKV. Trong đó, đại diện cổ đông TKV là cổ đông có liên quan trong Hợp đồng nên theo quy định tại Khoản 3, Điều 162 Luật DN và Điểm p, Khoản 2, Điều 14 Điều lệ Tổng công ty hiện hành. Cổ đông TKV không có quyền biểu quyết thông qua nội dung Hợp đồng tại ĐHĐCĐ lần này. Quyền biểu quyết thuộc về các cổ đông còn lại có mặt tại ĐHĐCĐ.

Ý kiến của cổ đông

Kết luận của Chủ tọa:



Đại hội đồng cổ đông thông nhất:

1. Thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2021 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

2. Thông qua cơ chế mua bán sản phẩm đồng tằm với Tập đoàn theo quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV ban hành tại Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó: Tập đoàn ban hành giá bán đối với sản phẩm đồng tằm do Vimico sản xuất trong năm 2021 để giao cho Tập đoàn tiêu thụ.

3. Thông qua Hợp đồng mua bán đồng tằm dài hạn với TKV (Dự thảo Hợp đồng kèm theo).

4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty việc điều chỉnh/gia hạn các hợp đồng trên trong quá trình triển khai thực hiện theo nguyên tắc: phù hợp với diễn biến của thị trường, tình hình dịch Covid-19 và đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

### **XIII. Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty  
(có nội dung chi tiết kèm theo).

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

(1) Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH Đá quý Việt Nhật vào Công ty mẹ - Tổng công ty;

(2) Thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. (Chi tiết Hợp đồng kèm theo).

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục sáp nhập theo quy định của pháp luật trong năm 2021.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;



- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **XIV. Thông qua việc thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua việc thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **XV. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư

*(Có nội dung chi tiết kèm theo)*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

#### **XVI. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*(Có nội dung chi tiết kèm theo)*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.



**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**XVII. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*(Có nội dung chi tiết kèm theo)*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**XVIII. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

Ông Lương Văn Lĩnh - Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*(Có nội dung chi tiết kèm theo)*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**XIX. Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo nội dung Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

*(Có nội dung chi tiết kèm theo)*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.



**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**XX. Về việc thông qua nội dung Hợp đồng mua bán phôi thép dài hạn với Gang thép Cao Bằng**

Ông Trịnh Văn Tuệ - Thành viên HĐQT, TGD Tổng công ty trình bày tóm tắt dự thảo hợp đồng mua bán phôi thép dài hạn với Gang thép Cao Bằng.

*(Có nội dung chi tiết kèm theo)*

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua hợp đồng mua bán phôi thép dài hạn với Gang thép Cao Bằng.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không tán thành: cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;
- Số phiếu không có ý kiến: cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết

**XXI. Báo cáo một số nội dung về tình hình thực hiện và các thay đổi điều chỉnh của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai và Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty trình bày Báo cáo một số nội dung về tình hình thực hiện và các thay đổi điều chỉnh của Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai và Hợp đồng thực hiện gói thầu số 8 *(Có nội dung chi tiết kèm theo)*

**XXII. Báo cáo kết quả biểu quyết**

- Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ giới thiệu ông Trần Minh Tuấn
- Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết.
- Ông Trần Minh Tuấn - Trưởng Ban kiểm tra kết quả biểu quyết lên trình bày Biên bản kiểm tra kết quả biểu quyết.

**XXIII. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Ông Cao Anh Hào - Ban Thư ký ĐHĐCĐ lên trình bày toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**1. Thông qua Biên bản ĐHĐCĐ:**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCĐ chủ trì biểu quyết thông qua Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;



Nguyễn Thị Phương Thảo

Nguyễn Văn Hải



**TRƯỜNG BAN  
TM. BAN THỦ KÝ**

**CHỦ TÒA  
TM. BAN CHỦ TÒA ĐHĐCB**

Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm ngày 14/4/2021./.

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h30' ngày 14/4/2021 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

**XXIV. Bế mạc ĐHĐCB**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 12h30' ngày 14/4/2021 ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản - TKV kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản gửi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

**2. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCB**

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tọa ĐHĐCB chủ trì biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCB thường niên năm 2021.

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

- Số phiếu tán thành: 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không tán thành: 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;

- Số phiếu không có ý kiến: 0% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết;



Số: /NQ-VIMICO

**DỰ THẢO**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP;

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP vào ngày 14/4/2021,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2020, mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 với các nội dung sau:**

**1. Thông qua kết quả SXKD, ĐTXD năm 2020**

- Tổng doanh thu hợp nhất:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 6.109 tỷ đồng/3.152 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu các sản phẩm dự án đồng Công ty mẹ: 3.025 tỷ đồng/3.104 tỷ đồng, đạt 97,48%KH.

+ Toàn TCT: 6.222 tỷ đồng/ 5.985 tỷ đồng KHĐC, bằng 103,98% KH và bằng 100,33% cùng kỳ 2019. Trong đó: Doanh thu khoáng sản: 6.039 tỷ đồng, đạt 103,12%KHĐC và bằng 100,85% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Công ty mẹ - Tổng công ty: 198,091 tỷ đồng/145 tỷ đồng KHĐC.

+ Hợp nhất : 243,087 tỷ đồng/165 tỷ đồng KHĐC, bằng 146,72% KHĐC.

- Tổng số lao động: 4.310 người/4.812 người KH, bằng 89,57% KH (trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 1.780 người)

- Thu nhập bình quân:

+ Công ty mẹ: 12 tr.đ/người/tháng.

+ Toàn Tổng công ty: 10 triệu đồng/người/tháng, đạt 112%KH, tăng 21% so với năm 2019

- Nộp ngân sách: 1.034 tỷ đồng, tăng 63 tỷ đồng so với năm 2019.

- Tổng giá trị thực hiện ĐTXD năm 2020 toàn Tổng công ty: đạt 860,87 tỷ đồng, bằng 101% KHĐC năm 2020.

- Chi phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học năm 2020: 4,7 tỷ đồng



## **2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2021**

### **2.1. Sản lượng sản xuất:**

#### **2.1.1. Công ty mẹ - Tổng công ty:**

- Tại Mỏ đồng Sin Quyền: đất đá bóc > 12 triệu m<sup>3</sup> và quặng nguyên khai khai thác 2,1 triệu tấn quặng nguyên khai; Mỏ đồng Vi Kẽm: quặng khai thác 50.000 tấn.

- Sản phẩm sản xuất chủ yếu: Đồng tấm: 25.000 tấn, trong đó Nhà máy 1 trên 12.500 tấn, Nhà máy 2 đi vào hoạt động từ quý 2 và sản lượng >12.500 tấn; Tinh quặng đồng 25% Cu: 67.382 tấn (NM1: 33.691 tấn; NM2: 33.691 tấn); Vàng 99,95%Au: 882 kg; Bạc 99,95%Ag: 995 kg; A xít sunfuric: 109.690 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 102.340 tấn.

#### **2.1.2. Công ty con do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối**

Kẽm thỏi 99,95%Zn: 12.000 tấn; Thiếc thỏi 99,75%Sn: 130 tấn; Phôi thép: 220.000 tấn; Tinh quặng sắt 60%Fe: 77.000 tấn (mỏ Kíp Tước).

### **2.2. Tổng doanh thu:**

- Hợp nhất toàn Tổng công ty: 8.602 tỷ đồng. Trong đó: Sản xuất khoáng sản: 8.407 tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 195 tỷ đồng.

- Công ty mẹ : 5.158 tỷ đồng, trong đó: Doanh thu khoáng sản: 4.984 tỷ đồng, doanh thu khác: 174 tỷ đồng.

### **2.3. Lợi nhuận trước thuế:**

- Hợp nhất trước thuế toàn Tcty: 218 tỷ đồng, trong đó: Lợi nhuận từ khoáng sản: 190 tỷ đồng; Lợi nhuận từ kinh doanh khác: 28 tỷ đồng.

- Công ty mẹ: 173 tỷ đồng, trong đó: Từ khoáng sản: 149 tỷ đồng; Kinh doanh khác: 24 tỷ đồng.

### **2.4. Cổ tức: 8%**

### **2.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:**

- **Toàn Tổng công ty:** 1.349,659 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 240,472 tỷ đồng; Thiết bị: 913,007 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 196,179 tỷ đồng.

- **Công ty mẹ - Tổng công ty:** 1.258,57 tỷ đồng. Trong đó: Xây lắp: 202,249 tỷ đồng; Thiết bị: 867,697 tỷ đồng; Chi phí tư vấn và khác: 188,624 tỷ đồng.

### **2.6. Tiền lương và các chế độ chính sách đối với người lao động**

Điều hành đảm bảo tiền lương bình quân chung toàn Tổng công ty đạt 8,958 tr.đồng/người/tháng. Trong đó: Công ty mẹ - Tcty: 11,225 tr.đồng/người/tháng.

Năng suất lao động tính trên doanh thu đạt 1,702 tỷ đồng/người-năm.

### **2.7. Nộp ngân sách:** 795 tỷ đồng. Trong đó: Công ty mẹ: 521 tỷ đồng.

**2.8. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo:** Tổng số lao động tuyển dụng: 895 người, trong đó: Công ty mẹ - Tổng công ty: 665 người

Đề nghị ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP thực hiện chỉ đạo, giám sát quản trị chi phí, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào (mua sắm vật tư), giảm định mức tiêu hao, tiết giảm chi phí sửa chữa TĐT, SCTX,...và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty trong quá trình



triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, cố gắng, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn, phát triển vốn.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng năm 2021.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP.

*(có nội dung báo cáo chi tiết kèm theo)*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 3. Thông qua BCTC hợp nhất; BCTC Công ty Mẹ - Tổng công ty và phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP; Thông qua kết quả thực hiện chi trả tiền lương 2020 và kế hoạch chi trả thù lao 2021**

**1. Báo cáo tài chính hợp nhất; BCTC Công ty mẹ - Tổng công ty đã được kiểm toán năm 2020**

**1.1. Công ty mẹ Tổng công ty**

**1.1.1. Bảng cân đối kế toán**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 01/01/2020
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>6.589.799</b>	<b>5.615.574</b>
1	Tài sản ngắn hạn	2.687.704	2.184.710
2	Tài sản dài hạn	3.902.095	3.430.863
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>6.589.799</b>	<b>6.589.799</b>
1	Nợ phải trả	4.358.050	3.481.710
2	Vốn chủ sở hữu	2.231.749	2.133.864
	<i>Tr.đó: Vốn điều lệ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>2.000.000</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>227.446</i>	<i>129.849</i>

**1.1.2. Kết quả SXKD**

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.108.726	6.153.391
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	198.091	137.672
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	176.923	106.706



## 1.2. Hợp nhất toàn Tổng công ty

### 1.2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2020	Số đầu năm 01/01/2020
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>8.571.269</b>	<b>7.760.501</b>
1	Tài sản ngắn hạn	2.957.705	2.521.009
2	Tài sản dài hạn	5.613.564	5.239.492
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>8.571.269</b>	<b>7.760.501</b>
1	Nợ phải trả	6.110.057	5.361.310
2	Vốn chủ sở hữu	2.461.212	2.399.191
	Tr.đó: Vốn điều lệ	2.000.000	2.000.000
	LNST chưa phân phối	158.543	79.326

### 1.2.2. Kết quả SXKD

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	6.222.766	6.202.716
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	243.086	15.511
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	204.646	- 43.023

(BCTC đã được kiểm toán kèm theo)

## 2. Phương án phân phối lợi nhuận Công ty mẹ năm 2020

- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020: 176.923 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối: 156.887 triệu đồng
- + Chi trả cổ tức 6,1%: 122.000 triệu đồng
- + Trích quỹ KT, PL: 34.560 triệu đồng
- + Trích quỹ thưởng người quản lý DN: 327 triệu đồng

(Bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)

## 3. Kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và người quản lý Tổng công ty năm 2020 và kế hoạch 2021

### 3.1. Thực hiện 2020

#### 3.1.1. Tiền lương của Người quản lý Tổng công ty chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2020	TH năm 2020
1	Tổng giám đốc	01	500.229.358	540.000.000
2	Phó Tổng giám đốc	04	1.913.377.294	2.065.500.000
3	Kế toán trưởng	01	416.857.798	450.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>06</b>	<b>2.830.464.450</b>	<b>3.055.500.000</b>



3.1.2. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH điều chỉnh năm 2020	TH năm 2020
1	TV HĐQT	01	337.654.817	364.500.000
2	TB kiểm soát	01	466.880.734	504.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>02</b>	<b>804.535.550</b>	<b>868.500.000</b>

Hình thức chi: Vimico chi trả trực tiếp.

3.1.3. Thù lao của TV HĐQT, Trưởng ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện. (Mức lương của Chủ tịch HĐQT lấy bằng mức tiền lương thực hiện của TGD)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	KH năm 2020	TH năm 2020
1	CT HĐQT	01	74.400.000	108.000.000
2	TV HĐQT	03	194.400.000	291.600.000
3	TV kiểm soát	02	120.000.000	180.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>06</b>	<b>388.800.000</b>	<b>579.600.000</b>

Hình thức chi:

- Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.

- VIMICO trực tiếp trả thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VIMICO.

**3.2. Kế hoạch 2021**

3.2.1. Tiền lương của TV HĐQT, Trưởng ban KS chuyên trách.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	TV HĐQT	01	40.500.000	486.000.000
2	TB Kiểm soát	01	42.000.000	504.000.000
	<b>Cộng</b>	<b>02</b>		<b>990.000.000</b>

3.2.2. Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Thành viên BKS không chuyên trách, tính bằng 20% mức lương cơ bản.

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương tháng	Số người	Tỷ lệ	Thù lao tháng	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	31.000.000	01	20%	6.200.000	74.400.000
2	Thành viên HĐQT	27.000.000	03	20%	5.400.000	194.400.000
3	Thành viên BKS	25.000.000	02	20%	5.000.000	120.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>06</b>			<b>388.800.000</b>

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.



**Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 5. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua và ủy quyền cho Tổng Giám đốc Tổng công ty ký kết hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 và Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, với một số nội dung sau:

- Phí Kiểm toán: 435.000.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc cho năm tài chính 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/12/2021), bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2021 đến 30/06/2021);
- Kiểm toán BCTC và phát hành báo cáo kiểm toán hợp nhất Tổng công ty cho năm tài chính năm 2021, bao gồm cả báo cáo soát xét bán niên độ (01/01/2021 đến 30/06/2021).

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 6. Thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua hợp đồng phối hợp kinh doanh và Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV, với nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua Hợp đồng phối hợp kinh doanh năm 2021 giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP và cổ đông là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

2. Thông qua cơ chế mua bán sản phẩm đồng tầm với Tập đoàn theo quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong Tập đoàn các Công ty TKV ban hành tại Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, theo đó: Tập đoàn ban hành giá bán đối với sản phẩm đồng tầm do Vimico sản xuất trong năm 2021 để giao cho Tập đoàn tiêu thụ.

3. Thông qua Hợp đồng mua bán đồng tầm dài hạn với TKV (Dự thảo Hợp đồng kèm theo).

4. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty việc điều chỉnh/gia hạn các hợp đồng trên trong quá trình triển khai thực hiện theo nguyên tắc: phù hợp với diễn biến của thị trường, tình hình



dịch Covid-19 và đảm bảo đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 7. Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty, với nội dung như sau:

(1) Thông qua việc sáp nhập Công ty TNHH Đá quý Việt Nhật vào Công ty mẹ - Tổng công ty;

(2) Thông qua Hợp đồng sáp nhập Công ty TNHH Đá quý Việt Nhật vào Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP. (Chi tiết Hợp đồng kèm theo).

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục sáp nhập theo quy định của pháp luật trong năm 2021.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 8. Thông qua việc thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc thay đổi ngành nghề sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 9. Thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Điều lệ Tổng công ty sửa đổi, bổ sung lần thứ tư

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 10. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 11. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*



*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 12. Thông qua dự thảo nội dung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản - TKV.

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 13. Thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2021-2025.

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 14. Về việc thông qua nội dung Hợp đồng mua bán phôi thép dài hạn với Gang thép Cao Bằng**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua hợp đồng mua bán phôi thép dài hạn với Gang thép Cao Bằng.

*(có nội dung chi tiết kèm theo).*

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 15. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP biểu quyết thông qua với tỉ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông của Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP./.

**Nơi nhận:**

- TKV; UBCK Nhà nước (b/c);
- HĐQT; BKS (E-copy);
- ĐU; CĐ; ĐTN (E-Copy);
- Các đơn vị, phòng ban (E-copy);
- Các cổ đông của Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Hải**